

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 12/2022/HSST
Ngày 04/3/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Thái Sơn**

2. Ông **Lưu Văn Thảo**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** – Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa bà: **Trương Hồng Bình** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm: 1997, tại: huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Trú tại: Thôn Phước T, xã Bình H, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1961; Con bà: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1973;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm: 1990

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Hùng V, sinh năm: 1989

Trú tại: Tổ 9, Thôn Phước T, xã Bình H, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1964

Trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

(Ông V1, V2, ông Đ đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2021, anh Nguyễn Văn V1 và Nguyễn Văn H cùng đi làm ở Đà Nẵng về, khi đến ngã tư Tứ Sơn, xã B thì gặp một số bạn bè rủ

nH nhưng anh V1 không tham gia. Anh V1 giao xe mô tô Air Blade biển kiểm soát (BKS) 92H1 – 393.77 của mình cho H, nói H nhậu xong thì đem xe về cho anh, còn anh V1 về nhà trước. Tuy nhiên, sau khi nhậu xong, Nguyễn Văn H không đem xe Air Blade BKS 92H1 – 393.77 trả cho anh V1 mà tự ý điều khiển xe mô tô trên về Thôn Phước T, xã Bình H, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cất giữ. H sử dụng xe mô tô BKS 92H1 – 393.77 của anh V1 đi lại, đến sáng ngày 15/5/2021, H gặp anh Đỗ Hùng V2, do thiếu tiền tiêu xài và nghe V2 nói không có xe để đi lại nên H cầm cố xe mô tô BKS 92H1 – 393.77 của anh V1 cho V2 lấy số tiền 5.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Anh Nguyễn Văn V1 nhiều lần liên lạc với H để đòi lại xe mô tô BKS 92H1 – 393.77 nhưng không được nên làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện T yêu cầu giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTB-HS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người làm công cho anh V1 tại Đà Nẵng, hôm đó bị cáo có cùng về quê anh V1 để chơi và gặp một số người quen. Anh V1 có để xe cho bị cáo chạy về sau còn anh V1 đi với anh Đ về trước. Bị cáo nhậu xong lấy xe anh V1 chạy luôn về quê bị cáo ở Quảng Ngãi. Sau đó bị cáo mượn của V2 số tiền 5.000.000đ tiêu xài và bị cáo đưa xe cho V2 đi vài bữa. Bị cáo gọi điện cho anh V1 nói cho ứng tiền công để chuộc xe lại trả cho anh V1, nhưng sau đó anh V1 đã báo Công an giải quyết. Bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo đã tác động gia đình trả lại tiền cầm xe và xe mô tô đã trả cho anh V1. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời khai của bị hại Nguyễn Văn V theo hồ sơ: Anh V1 đã nhận lại xe và không đề nghị bồi thường. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

* Lời khai của người có quyền lợi liên quan anh Đỗ Hùng V2 có trong hồ sơ: Khi H cầm xe cho anh mục đích là để có xe đi lại và cho H mượn tiền chứ không có mục đích gì hết cả. Hiện nay V2 đã nhận lại số tiền 5.000.000đ và không có yêu cầu gì khác.

* Nhân chứng ông Nguyễn Thành Đ khai trong hồ sơ: Hôm đó ông cùng với anh V1 và H làm việc ở Đà Nẵng và chạy về quê. V1 chở H khi về đến xã B thì V1 có giao xe cho H ở lại uống rượu với những người quen còn ông chở anh V1 về nhà anh V1. Sự việc sau đó thì ông Đ không biết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường tài sản đã chiếm đoạt. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. H quả gây ra không lớn và bị hại đã bãi nại về dân sự và có đơn xin

giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không có. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 đến 07 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong trong quá trình điều tra vụ án nên không đề cập xử lý.

- Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với anh Đỗ Hùng V, khi nhận cầm cố xe mô tô BKS 92H1 – 393.77, V2 không biết đây là xe mô tô do H chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ. Gia đình Nguyễn Văn H đã hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng cho V2, V2 không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận bị cáo là người làm công cho anh V1. Hôm ngày 13/5/2021 sau khi nH với nhóm người quen ở quê anh V1, bị cáo dự định mượn xe anh V1 về nhà của mình. Nhưng sau đó do không có tiền tiêu xài nên bị cáo có cầm đỡ xe mô tô cho V2 lấy 5.000.000 đồng. Bị cáo dự định vài hôm có tiền sẽ chuộc lại trả xe cho anh V1.

- Căn cứ vào lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án.

- Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị xe mô tô Air Blade BKS 92H1 – 393.77 là 15.600.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định: Giữa bị cáo Nguyễn Văn H và bị hại Nguyễn Văn V là những người quen thân cùng làm ăn với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2021, tại: Thôn Tứ Sơn, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, sau khi được anh Nguyễn Văn V giao xe mô tô Air Blade BKS 92H1 – 393.77 cho bị cáo Nguyễn Văn H mượn và thỏa thuận sau khi bị cáo H cùng bạn bè nhậu xong sẽ mang xe này về trả cho anh V1. Bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tự ý điều khiển xe mô tô BKS 92H1 – 393.77 về nhà tại Thôn Phước T, xã Bình H, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi cất giữ, sử dụng rồi đến ngày 15/5/2021, bị cáo H nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh V1 cầm cho V2 lấy số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Giá trị xe mô tô BKS 92H1 – 393.77 bị chiếm đoạt là 15.600.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, trị an trong địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo H tại thời điểm phạm tội là người đã trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm với mọi tội phạm do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Do vậy, cần phải xử có một mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn H xuất thân là nhân dân lao động, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn nhất định. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại do bị cáo gây ra không lớn. Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục H quả do mình gây ra. Bị hại đã có đơn bãi nại và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để các cơ quan chức năng cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người liên quan. Anh V1 và V2 không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đối với anh Đỗ Hùng V2, khi nhận cầm cố xe mô tô BKS 92H1 – 393.77, V2 không biết đây là xe mô tô do bị cáo H chiếm đoạt của người khác nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn H 04** (Bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 21/12/2021.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành